

THE STRUCTURE OF SOUTHERN NOVELS IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY

Truong Thi Linh

Thu Dau Mot University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 07/12/2023 Revised: 29/12/2023 Published: 29/12/2023	The structure of Southern novels in the early 20th century has been a topic of interest for many researchers. However, it appears that the authors have only presented a limited number of typical structural types for certain works or genres, rather than a comprehensive analysis. A crucial question that needs answering is, what are the universal structural types utilized by Southern authors in the first half of the twentieth century in their compositions? After conducting surveys, statistics, analysis, and synthesis of the primary structural types in Southern novels during this period, it has been observed that the authors inherited the traditional structural styles of Eastern literature (traditional structure) and also incorporated innovation learned from the West (modern structure) in their novel compositions. The research aims to confirm the historical significance of Southern literature in the development of modernizing Vietnamese literature.
KEYWORDS Structure of Southern novels Novel layout Character building art Narrative time Universal model Narrative flow Universal structure	

KẾT CẤU TIỂU THUYẾT NAM BỘ NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

Trương Thị Linh

Trường Đại học Thủ Dầu Một

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 07/12/2023 Ngày hoàn thiện: 29/12/2023 Ngày đăng: 29/12/2023	Kết cấu tiểu thuyết Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu. Tuy nhiên, các tác giả mới chỉ đưa ra một hoặc vài kiểu loại kết cấu tiêu biểu cho một vài tác phẩm, một thể tài chứ chưa có một công trình mang tính chất tổng hợp. Câu hỏi đặt ra là: các kiểu kết cấu mang tính chất phổ quát được các tác giả Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX sử dụng trong sáng tác của mình là gì? Qua phương pháp khảo sát, thống kê, phân tích, tổng hợp các kiểu kết cấu chủ yếu trong tiểu thuyết Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX, chúng tôi nhận thấy, các tác giả có sự kế thừa từ kiểu kết cấu truyền thống của văn học phương Đông (kết cấu truyền thống) và sự đổi mới học hỏi từ phương Tây (kết cấu hiện đại) trong sáng tác tiểu thuyết. Từ hướng nghiên cứu, chúng tôi muốn thông qua đó khẳng định vai trò lịch sử của dòng văn học Nam Bộ trong tiến trình hiện đại hóa nền văn học Việt Nam.
TỪ KHÓA Kết cấu tiểu thuyết Nam Bộ Bố cục tiểu thuyết Nghệ thuật xây dựng nhân vật Thời gian trần thuật Mô thức phổ quát Mạch tự sự Kết cấu phổ quát	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9362>

Email: linhtt@tdmu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

236

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Kết cấu (tiếng Anh: *structure*) của một tác phẩm văn học được hiểu như là kỹ thuật phân bố, sắp xếp các hình thức nghệ thuật (bố cục, thời gian, sự kiện, câu chuyện, nhân vật, chi tiết, tình tiết...) sao cho hợp lý. Tập thể tác giả trong [1] định nghĩa kết cấu là một “thuật ngữ chỉ sự sắp xếp, phân bố các thành phần hình thức nghệ thuật - tức là sự cấu tạo tác phẩm, tùy theo nội dung và thể tài...” [1, tr. 715]. Từ đó, chúng tôi cho rằng, kết cấu của tác phẩm văn học là sự sắp xếp, phân bố các hình thức nghệ thuật như: hệ thống hình tượng nhân vật; kết cấu cốt truyện, cách tổ chức trần thuật; kết cấu ngôn từ... theo một trật tự nhất định nhằm mục đích nhất định.

Từ cách hiểu như trên về kết cấu, trong quá trình nghiên cứu tiểu thuyết Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX, chúng tôi nhận thấy có hai khuynh hướng nghiên cứu chính. Thứ nhất, những bài viết mang tính chất tổng quan về kiểu kết cấu tiêu biểu cho một thể tài, một giai đoạn, mà cụ thể là giai đoạn cuối thế kỷ XIX đến 1932 [2]. Thứ hai là nghiên cứu về kết cấu thông qua một hoặc vài tác phẩm cụ thể. Ở khuynh hướng thứ nhất, Phan Mạnh Hùng nghiên cứu hai loại kết cấu tuyến tính và phi tuyến tính [2, tr. 91-130]. Nhiều nghiên cứu khác cùng đồng tình với kiểu kết cấu thừa hưởng từ truyền thống theo kiểu gập gờ, lưu lạc, đoàn viên của truyện Nôm Trung đại [3], [4]. Tác giả Nguyễn Huệ Chi [5] triển khai kiểu kết cấu xoắn quện của tính cách nhân vật trong thể tài tiểu thuyết trinh thám nghĩa hiệp. Ngoài ra, tác giả Võ Văn Nhơn [6] nghiên cứu kiểu kết cấu ô vuông (dạng lưới) trong một số tiểu thuyết hành động ở Nam Bộ. Ở khuynh hướng thứ hai, tác giả Hoàng Dũng [7] cho rằng *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quán) là kiểu kết cấu theo mô hình đầu cuối tương ứng. Nguyễn Thành Thi trong nghiên cứu của mình đã triển khai kiểu kết cấu chấp nhận sự việc xảy ra do ngẫu nhiên, sắp đặt hoặc theo mô thức phổ quát và kiểu kết cấu song song giữa các tuyến nhân vật trong hai tiểu thuyết trinh thám nghĩa hiệp *Trinh hiệp lương mỹ* và *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (Nguyễn Chánh Sắt) [8]. Tác giả Dương Thị Hương [9] triển khai kiểu kết cấu thất - mở đầy kịch tính trong tiểu thuyết trinh thám *Kim thời dị sử* (Biển Ngũ Nhị). Trong khi đó, Võ Văn Nhơn trong [10] lại cho rằng tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu là kiểu kết cấu không có hậu...

Từ cách hiểu khái niệm kết cấu, mục đích của kết cấu, các loại kết cấu tiêu biểu khi nghiên cứu tiểu thuyết Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX, chúng tôi phân chia thành hai loại chính: kết cấu truyền thống và kết cấu hiện đại. Chúng tôi phân loại kiểu kết cấu truyền thống và hiện đại (dựa trên bố cục câu chuyện, cách xây dựng nhân vật, theo mô thức phổ quát/ mạch tự sự) nhằm mục đích bao quát toàn bộ các kiểu kết cấu được sử dụng trong tiểu thuyết giai đoạn này tại Nam Bộ.

Sự đa dạng trong kết cấu thể hiện sự kế thừa và tinh thần cách tân trong nghệ thuật xây dựng kết cấu của các nhà văn Nam Bộ nửa đầu thế kỷ XX đề hướng đến tiến trình hiện đại hóa nền văn học Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm đạt được mục đích đặt ra, trước hết, chúng tôi tiến hành khảo sát, sưu tầm và thống kê tư liệu cấp 1 là các tác phẩm tiểu thuyết xuất bản trước 1945 tại Nam Bộ. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng tư liệu cấp 2 trong các sách/ tuyển tập/ tiểu thuyết (tái bản) xuất bản sau 1945 để nguồn tham khảo thêm phong phú. Sau đó, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích tổng hợp để rút ra những kết luận mang tính khách quan, chính xác và khoa học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết cấu truyền thống

3.1.1. Căn cứ vào bố cục câu chuyện

Thứ nhất, kiểu kết cấu gập gờ, lưu lạc, đoàn viên của mô hình truyện Nôm trung đại Việt Nam vẫn còn tồn tại. Kiểu kết cấu này được quy định bởi công thức: “Tài tử gặp giai nhân, đôi trẻ yêu nhau vượt qua mọi trở ngại khó khăn, chàng thi đỗ làm quan, cưới nàng và đôi uyên ương sắt cầm

hòa hiệp, bách niên giai lão” [3, tr. 2]. Kiểu kết cấu này chủ yếu gặp trong kiểu truyện trình thám nghĩa hiệp như: *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (Nguyễn Chánh Sắt, 1920); *Tô Huệ Nhi ngoại sử* (Lê Hoàng Mưu, 1920); *Giọt máu chung tình* (Tân Dân Tử, 1926); *Châu về hiệp phố* (1928), *Lửa lòng* (1929) (Phú Đức); *Một đôi hiệp khách* (Nguyễn Chánh Sắt, 1929)... Tuy nhiên, kiểu kết cấu này cũng thường được bắt gặp trong một số tiểu thuyết thuộc thể tài phong tục, đạo lý, luân lý: *Lòng người nham hiểm* (Nguyễn Chánh Sắt, 1925); *Hiếu nghĩa vẹn hai* (1923), *Án oán vì tình* (1925), *Bèo mây tan hiệp* (1928) (Phạm Minh Kiên)... và các tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh như *Ai làm được* (1922), *Chúa tàu Kim Quy* (1926), *Một chữ tình* (1926), *Nhân tình ấm lạnh* (1928), *Vì nghĩa vì tình* (1929), *Cha con nghĩa nặng* (1929)... Nhà nghiên cứu Lê Tú Anh nhận xét, “hầu hết những tác phẩm theo mô hình kết cấu này đều nhằm mục đích giáo dục đạo đức, nhất là duy trì đạo đức Khổng Mạnh trong xã hội đang ngày càng chịu nhiều ảnh hưởng phương Tây” [4, tr. 156].

Thứ hai, căn cứ vào mở đầu, kết thúc và cao trào của câu chuyện có các kiểu kết cấu:

* Kết cấu đầu cuối tương ứng trong *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản). “Mở đầu truyện là hình ảnh ngôi mộ Lazarô Phiền và kết thúc cũng là hình ảnh ngôi mộ Lazarô Phiền...” [7, tr. 56]. Kiểu kết cấu này tạo nên ý nghĩa hồi cổ cho người đọc, người dẫn truyện, tạo cảm hứng bi thảm cho câu chuyện, khiến câu chuyện có tính giáo dục cao.

* Kết cấu chấp nhận sự vật, sự việc xảy ra do ngẫu nhiên, sắp đặt [8, tr. 28] cũng được sử dụng triệt để trong tiểu thuyết trình thám nghĩa hiệp giai đoạn này. Kiểu kết cấu này phổ biến trong các tiểu thuyết trình thám nghĩa hiệp như: *Kim thời dị sử* (Biển Ngũ Nhi, 1921), *Trình hiệp lương mỹ*, *Nghĩa hiệp kỳ duyên*, *Một đôi hiệp khách*... (Nguyễn Chánh Sắt); *Châu về hiệp phố*, *Lửa lòng*, *Tình trường huyết lệ*... (Phú Đức); *Mảnh trăng thu*, *Cậu Tám Lọ*... (Bửu Đình); *Túy hoa đình*, *Vô oan trái*, *Lửa phiền cháy gan*, *Chén thuốc độc*... (Nam Đình Nguyễn Thế Phương); *Trường tình bí mật* (Dương Minh Đạt)... Ở kiểu kết cấu này, các nhân vật thường gặp gỡ nhau một cách tình cờ, một sự ngẫu nhiên, thậm chí, khám phá một vụ án cũng do sự tình cờ, ngẫu nhiên ấy. Ví dụ như: ông Trịnh Thế Xương tình cờ gặp Trần Trọng Nghĩa và Chăng Cà Mụm (*Nghĩa hiệp kỳ duyên* - Nguyễn Chánh Sắt); cuộc gặp gỡ tình cờ của hai anh em ruột Di Lệ - Kỳ Đồng (*Tình trường huyết lệ* - Phú Đức); ông Trương Công Dực gặp Di Lệ, cứu chữa cho khuôn mặt nàng xinh đẹp rồi rơi vào lưới tình của nàng (*Tình trường huyết lệ* - Phú Đức); cuộc khám phá tình cờ vụ cướp khiến cha mẹ chết oan của cô Năm (*Đêm rét của người tội tử hình* - Lê Hoàng Mưu)...

* Kết cấu “nút thắt mở đầy kịch tính, cách dàn dựng câu chuyện li kì, bí ẩn, xây dựng nhân vật tương cướp với tài ăn trộm và hóa trang siêu đẳng” [9, tr. 28]. Chúng ta có thể thấy điều này thông qua tài hóa trang của Bách Sĩ Ma (*Tình trường huyết lệ* - Phú Đức,); Ba Lâu (*Kim Thời Dị Sử* - Biển Ngũ Nhi)... Cách thắt, mở ấy khiến người đọc tò mò, hứng thú theo dõi câu chuyện từ đầu đến cuối.

3.1.2. Căn cứ vào cách xây dựng nhân vật

Thứ nhất, kết cấu đan xen giữa các tuyến nhân vật chính - phụ trong cùng mỗi tác phẩm. Chúng ta có thể thấy kiểu kết cấu này trong hầu hết các thể loại tiểu thuyết giai đoạn này ở Nam Bộ như: tâm lý xã hội, trình thám nghĩa hiệp, lịch sử. Chẳng hạn như: *Đầu tóc mượn* (Lê Hoàng Mưu), *Ai kén chồng* (Sơn Vương), *Nặng gánh cang thường*, *Nam cực tình huy* (Hồ Biểu Chánh), *Lửa lòng* (Phú Đức), *Việt Nam anh kiệt* (Phạm Minh Kiên). Trong *Đầu tóc mượn*, Lê Hoàng Mưu miêu tả diễn biến tâm trạng, cuộc đời của hai nhân vật chính trong truyện: Hồng Anh và Hồng Hoa. *Ai kén chồng* (Sơn Vương) miêu tả cuộc đời của Hồng Hoa (bà chủ, coi trọng đồng tiền) và Thị Lành (con ở, coi trọng nhân nghĩa): hai nhân vật vì ở những giai tầng khác nhau, quan niệm khác nhau về cuộc sống nên sự lựa chọn để đi tiếp trong cuộc đời của mỗi nhân vật về phía tương lai thì khác nhau. Song cuối cùng vẫn gặp nhau ở khúc cuối của cuộc đời: một người tự tử (Hồng Hoa), một người sống vui vẻ hạnh phúc bên chồng, con (Thị Lành).

Thứ hai, kiểu kết cấu đối lập giữa hai tuyến nhân vật thiện - ác, chính - tà, gian tham - hiền lương... cũng được tiểu thuyết lịch sử sử dụng khá phổ biến. Chúng ta có thể thấy kiểu kết cấu này trong một số tiểu thuyết lịch sử, trình thám... và các thể tài khác của các tác giả như Hồ Biểu

Chánh, Tân Dân Tử, Phạm Minh Kiên, Phú Đức... (xem Bảng 1). Ở kiểu kết cấu này, nhân vật thường được xếp đặt ở hai tuyến đối lập nhau: giữa thiện - ác, chính - tà, chính nghĩa - phi nghĩa, nhân nghĩa - bất nhân bất nghĩa, cao thượng - thấp hèn, gian - không gian...

Bảng 1. Sự đối lập giữa các tuyến nhân vật chính diện, phản diện trong “*Nặng gánh cang thường*” (Hồ Biểu Chánh)

	Tuyến chính diện	Tuyến phản diện
Mối quan hệ	Cha con Lễ bộ Thượng thư Thân Nhân Trung, Thanh Tông	Thái úy Lê Niệm và kẻ xúc xiêm Trịnh Công Lộ
Động cơ hành động	Ngay chính, liêm minh, vì nước liêu minh	Vì quyền lợi cá nhân, vì cái lợi trước mắt, vì ghen ăn tức ở
Phương thức hành động/ tinh thần	Nghĩ về nghiệp lớn: phụng sự quốc gia, dân tộc, không hành động lỗ mắng	Gây sự để giải quyết ân oán cá nhân, không vì nghiệp lớn; hành động lỗ mắng
Hiệu ứng được/ mất	Tình nghĩa anh em bền lâu trước sau như một, không bị phá hủy; không dễ bị quyền lợi, vật chất làm cho tha hóa.	Tình nghĩa giữa người và người mang tính nhất thời; dễ bị quyền lợi, vật chất, dục vọng trước mắt làm mất lý trí - hành động hấp tấp vội vàng
Kết thúc	Nhân vật được hưởng hạnh phúc, đoàn tụ với người thân, bạn bè, bỏ qua mọi mâu thuẫn.	Nhân vật bị trừng phạt, bị chết hoặc gặp tai họa.

Thứ ba, kiểu kết cấu song song giữa các tuyến nhân vật. Chúng ta có thể thấy điều này trong các tiểu thuyết: *Nghĩa hiệp kỳ duyên*, *Một đôi hiệp khách* (Nguyễn Chánh Sắt); *Châu về hiệp phỏ*, *Lừa lòng*, *Tình trường huyết lệ* (Phú Đức)... Các tuyến nhân vật xuất hiện song song với nhau trong *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (Nguyễn Chánh Sắt) gồm: tuyến nhân vật “Lâm Trí Viễn - Đào Phi Đáng và việc mắc lừa của Trịnh Thế Xương”, tuyến thứ hai “kể về hành vi cứu người của Trần Trọng Nghĩa và quá trình kết giao giữa chàng và Chặng Cà Mum” [8, tr. 29]. Cuối cùng, hai tuyến nhân vật hợp lưu thành một. Các tuyến nhân vật xuất hiện song song trong *Tình trường huyết lệ* (Phú Đức): tuyến thứ nhất, gia cảnh Vương Công; tuyến thứ hai, gia cảnh nàng Di Lệ (cuộc gặp gỡ giữa Di Lệ và mẹ nuôi của nàng cùng thầy thuốc Trương Công Dược, người cứu chữa cho nhan sắc và bệnh tình của nàng); tuyến thứ ba là tuyến của trưởng tòa Nguyễn Hảo Sanh. Sự hợp lưu của ba tuyến nhân vật tạo nên “mạch tự sự triển khai theo lối tiếp nối” [8, tr. 29] của toàn bộ câu chuyện. Chúng ta có thể thấy điều này rõ ràng trong *Một đôi hiệp khách* (Nguyễn Chánh Sắt): hai tuyến nhân vật Bạch Phi Yến và Trần Ngươn Kiệt, lúc đầu phát triển theo mạch khác nhau, cuối cùng hợp lưu lại thành một. Tuyến nhân vật Kiều Tiên - Minh Đường - Trần Thành Trai đối lập với tuyến nhân vật Nguyễn Viết Sung trong *Mảnh trăng thu* (Bửu Đình)... Tất cả tạo nên kết cấu song song cho tiểu thuyết trình thám đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ.

3.1.3. Kết cấu theo mô thức phổ quát, theo mạch tự sự

Thứ nhất, kiểu kết cấu theo mô thức phổ quát [8] là kiểu kết cấu được sử dụng ở hầu hết các thể tài tiểu thuyết Nam Bộ giai đoạn này. Mô thức này bao gồm: I. Sự xuất hiện của nhân vật lịch sử trong một bối cảnh đặc biệt nào đó. Bối cảnh này có thể là cuộc hôn ba của vua Gia Long tránh sự truy đuổi của quân Tây Sơn trong *Gia Long tẩu quốc* (Tân Dân Tử); có thể là sự thao thức của Ngô Quyền trong đêm khuya thanh vắng khi nghĩ về vận nước trong *Nam cực tinh huy* (Hồ Biểu Chánh); vận nước trong cơn loạn lạc khi Lê Lợi dấy binh trong *Việt Nam Lê Thái Tổ* (Phạm Minh Kiên)... II. Công cuộc kháng chiến trải qua gian lao, khổ ải, mất mát sức người sức của nhưng không hề lui bước. Ở *Nam cực tinh huy* (Hồ Biểu Chánh) là việc Ngô Quyền điều binh khiển tướng tảo phạt Kiều Công Tiễn vì tội y đã đoạt quyền của Tiết Độ Sứ Dương Diên Nghệ. Tiếp đến là việc Ngô Quyền điều các tướng quân chặn đường tiến công của quan quân nhà Hán và chiến thắng vang dội trên sông Bạch Đằng. III. Kết quả là bình định giang sơn thu về một mối. Trong *Gia Long Phục Quốc* (Tân Dân Tử) là vua Gia Long lên làm vua, mở ra thời thái bình thịnh trị. Trong *Việt Nam Lê Thái Tổ* (Phạm Minh Kiên) là sự kiện Lê Lợi lên làm vua, thường phạt công minh cho các công thần [8, tr. 21].

Thứ hai, kiểu kết cấu song song theo mạch tự sự xuất hiện phổ biến trong tiểu thuyết lịch sử. Trong *Nam cực tinh huy* (Hồ Biểu Chánh), mạch tự sự thứ nhất liên quan đến việc Ngô Quyền và các tướng lĩnh bày mưu tính kế để tảo phạt Kiều Công Tiễn. Mạch tự sự thứ hai liên quan đến sự bày binh bố trận của Kiều Công Tiễn. Mạch tự sự thứ ba liên quan đến việc quân Nam Hán rục rịch xâm chiếm bờ cõi. Cả ba mạch tự sự cuối cùng hợp lưu lại ở việc Ngô Quyền trừng phạt Kiều Công Tiễn, đánh bại quân xâm lược Nam Hán, bình định đất nước, thu giang sơn thành một mối và lên ngôi vua.

Thứ ba, kiểu kết cấu trần thuật theo trật tự thời gian tuyến tính hầu như được sử dụng một cách tuyệt đối trong tiểu thuyết lịch sử. Theo kiểu kết cấu này, chuyện nào xảy ra trước nói trước, chuyện nào xảy ra sau nói sau. Nhân vật thường thì không bao giờ hồi tưởng hay suy nghĩ gì đến quá khứ hay tương lai. Nhân vật luôn luôn đi theo một đường thẳng, không bao giờ phải phân vân giữa việc chọn hướng đi tiếp. Thanh Tòng (*Nặng gánh cang thường* - Hồ Biểu Chánh) khi nghe tin cha ruột bị Thái úy Lê Niệm, cha vợ tương lai của mình, đánh và sỉ nhục ngay chôn triều đình, chàng thay mặt cha đi “hỏi chuyện” và vô tình khiến thái úy Lê Niệm bị chết. Để chuộc tội, chàng xin đi tòng quân đánh giặc. Khi chiến thắng trở về, vua quyết định cho chàng kết hôn với công chúa (bởi Lê Bích đã trốn đi vì nàng không muốn lấy người đã giết cha mình). Thanh Tòng cãi lệnh vua và cha, quyết tâm đi tìm Lê Bích. Cuối cùng, vì lòng quyết tâm của mình, chàng đã tìm được Lê Bích, cứu được vua và cuối cùng sống trong hạnh phúc.

3.2. Kết cấu hiện đại

3.2.1. Căn cứ vào bố cục câu chuyện, khung cốt truyện

Thứ nhất, kết cấu bỏ ngo, kết thúc mở hoặc kết thúc không có hậu tồn tại trong các tiểu thuyết: *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản), *Oán hồng quần ngoại sử* (Phùng Kim Huê) (Lê Hoàng Mưu, 1921), *Cô Ba Trách* (Nguyễn Ý Bửu, 1927), *Ngọc chìm đáy biển* (Mộng Hiệp nữ sĩ, 1927), *Người bán ngọc* (Lê Hoàng Mưu, 1931)... Kiểu kết cấu này tạo nên tầng bậc đa nghĩa cho tác phẩm. Võ Văn Nhơn nhận xét về kiểu kết cấu không có hậu trong một số tiểu thuyết của Lê Hoàng Mưu, “nhiều tác phẩm của Lê Hoàng Mưu kết thúc một cách bất ngờ, không có hậu, đi ngược với tiểu thuyết truyền thống” [10, tr. 33]. Chẳng hạn, “nhân vật chính diện Triệu Bất Lượng trong *Oán hồng quần ngoại sử* đã bị “máy ăn” khi làm việc trong một nhà máy xay lúa, bỏ lại người vợ bất hạnh Phùng Kim Huê cùng hai con nhỏ” [10, tr. 33]. Cô Năm (*Đêm rớt của người tội tử hình* - Lê Hoàng Mưu) cũng tìm đến cái chết cho vện nhân nghĩa sau khi giết chồng trả thù cho cha mẹ. Nguyệt Ba (*Hà Hương phong nguyệt*) hiền lành, tử tế cũng chọn cái chết để bảo toàn danh tiết. Hồ Cảnh Tiên (*Oan kia theo mãi* - Lê Hoàng Mưu) sau cùng cũng tự tử để đền tội của mình... Tuy nhiên, “Đó là những kết thúc trong bi kịch, bế tắc. Nhưng niềm tin về một cuộc sống tốt đẹp hơn vẫn thấy le lói qua nhiều trang viết của tác giả” [10, tr. 33].

Thứ hai, kết cấu truyện lồng truyện trong: *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản); *Oan kia theo mãi* - *Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật*, *Đêm rớt của người tội tử hình* (Lê Hoàng Mưu); *Mảnh trăng thu* (Bửu Đình); *Trên đường thiên lý* (Trần Quang Nghiệp)... Ở kiểu kết cấu này, tác giả thông qua việc gặp gỡ tình cờ trong một chuyến đi nào đó, nhân vật chính kể lại cuộc đời mình (thường thì bi thảm) cho tác giả. Tác giả lại kể lại cuộc đời thoại đó thông qua tác phẩm của mình với mục đích giáo dục, răn đe. Ở kiểu kết cấu này, người kể chuyện là người ở ngoài câu chuyện, không có vai trò gì trong sự phát triển của cốt truyện và cũng không biết gì hơn độc giả trong nội tình câu chuyện.

Thứ ba, truyện trình thám giai đoạn này thể hiện kết cấu kiểu ô vuông (kết cấu dạng lưới) giống kiểu truyện về Sherlock Holmes của Arthur Conan Doyle, Arsène Lupin của Maurice Leblanc. Theo kiểu kết cấu này, tác phẩm được chia thành nhiều phần nhỏ, mỗi phần là một vụ án từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Chẳng hạn, trong *Kim thời dị sử* của Biền Ngũ Nhi, tác giả “miêu tả khá tỉ mỉ sự đối đầu giữa Ba Lâu - người đi cướp với những kẻ giàu sang bắt nạt - kẻ bị cướp, hay là sự đối đầu giữa kẻ cướp với nhà cầm quyền...” [9, tr. 28]. “Mỗi phần là một cốt

truyện nhỏ tương đối độc lập nhưng đều gắn với một chủ đề trung tâm: Ba Lâu rông nghề đạo tặc” [9, tr. 30]. Hoặc như nhận xét của Nguyễn Q. Thắng: “Tiểu thuyết trinh thám kì tình của Nam Đình Nguyễn Thế Phương là kiểu “trường giang tiểu thuyết”, cuốn nọ tiếp cuốn kia khiến độc giả tò mò muốn biết các nhân vật ấy có mối liên hệ thế nào mà hành động của họ (các nhân vật) có sự xuyên suốt như vậy” [11, tr. 9].

3.2.2. Căn cứ vào cách xây dựng nhân vật

Thứ nhất, kết cấu tâm lý trong một số câu chuyện tập trung miêu tả tâm lý nhân vật: sự u uẩn trong tâm hồn thầy Phiền (*Thầy Lazarô Phiền* - Nguyễn Trọng Quản); diễn biến tâm trạng của Hà Hương, Nguyệt Ba, Nghĩa Hữu (*Hà Hương phong nguyệt* - Lê Hoàng Mưu); sự biến chuyển trong tâm lý, tính cách, sự suy tính của các nhân vật Tô Thường Hậu, Hồ Quốc Thanh (*Người bán ngọc* - Lê Hoàng Mưu), Cô Năm (*Đêm rớt của người tội tử hình* - Lê Hoàng Mưu); sự ăn năn hối lỗi của thầy Anh Phong Hiền, sự dẫn vật khốn khổ của Xê Xinh Nguyệt (*Tôi có tội* - Phú Đức), sự u uất thất chí vì không đạt được ước nguyện của Phụng (*Người thất chí* - Hồ Biểu Chánh)...

Thứ hai, kết cấu tự truyện (tự thú) như: *Thầy Lazarô Phiền* (Nguyễn Trọng Quản); *Oan kia theo mãi - Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật* (1921), *Đêm rớt của người tội tử hình* (Lê Hoàng Mưu, 1925); *Duyên phận lỡ làng - Hà Cảnh Lạc 5 ngày tự thuật* (Phạm Minh Kiên, 1925); *Biển cả thuyền con* (Trần Quang Nghiệp, 1931)... Các nhân vật trong các tiểu thuyết dạng này đều hoặc là kể chuyện của chính mình hoặc là nhờ một ai đó viết lại câu chuyện của chính mình nhằm mục đích răn đe, giáo dục hoặc thậm chí chỉ đơn thuần để miêu tả số phận của một con người (*Thầy Lazarô Phiền* - Nguyễn Trọng Quản; *Duyên phận lỡ làng - Hà Cảnh Lạc 5 ngày tự thuật* - Phạm Minh Kiên; *Oan kia theo mãi - Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật*, *Đêm rớt của người tội tử hình* - Lê Hoàng Mưu)... Thường thì kết thúc của các câu chuyện này là cái chết của nhân vật chính hoặc sự bất hạnh luôn theo đuổi các nhân vật từ đầu cho đến hết truyện (*Thầy Lazarô Phiền* - Nguyễn Trọng Quản; *Oan kia theo mãi - Ba mươi hai đêm Hồ Cảnh Tiên tự thuật* - Lê Hoàng Mưu)...

Thứ ba, kiểu kết cấu “xoắn quện” [5] trong việc miêu tả nội tâm, tính cách nhân vật. Trong *Oan kia theo mãi*, Lê Hoàng Mưu sử dụng lối kết cấu này làm bật lên nổi khắc khoải, ân hận, dày vò của nhân vật Hồ Cảnh Tiên. Võ Văn Nhơn [10] cho rằng tác phẩm “xoáy sâu vào sự xung đột ngay trong nội tâm của nhân vật chính Hồ Cảnh Tiên” [10, tr. 32]. Ngoài ra: “Sự xung đột ở đây xảy ra ngay trong tư tưởng Hồ Cảnh Tiên, xung đột trong cái ác và cái thiện, cái cao thượng và cái dâm ô. Nhân vật bị giằng xé trong những nỗi đau ấy và cuối cùng phải tìm đến cái chết” [10, tr. 32].

Kiểu kết cấu “xoắn quện” cũng thường được sử dụng trong tiểu thuyết trinh thám, thậm chí tiểu thuyết tâm lý xã hội giai đoạn đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ. Kiểu kết cấu này thể hiện sự giao thoa giữa thiện ác, chính tà trong mỗi nhân vật. Nhân vật trong tác phẩm trượt về bên này thì là chính và ngược lại, như: Ba Lâu (*Kim thời dị sử* - Biền Ngũ Nhi, 1921); Hoàn Ngọc Ân (*Châu về hiệp phố* - Phú Đức, 1926); Kì Đồng (*Tình trường huyết lệ* - Phú Đức, 1930), Bách Sĩ Ma (*Lửa lòng* - Phú Đức, 1929), Vương Công (*Tình trường huyết lệ* - Phú Đức, 1930)... Nhận xét nhân vật Hoàn Ngọc Ân, tác giả bài viết [12] cho rằng: “Chàng trai hào hoa, nghĩa hiệp Hoàn Ngọc Ân trong *Châu về hiệp phố* vừa có óc suy luận, phán đoán mang bóng dáng của nhân vật Sherlock Holmes, lại vừa thể hiện sự thông minh, nhanh nhẹn, tài trí hơn người của tên tướng cướp Arsène Lupin trong truyện trinh thám của Maurice Leblanc.” Chàng ta sống hai cuộc đời trái ngược nhau: một đóng vai “chàng sinh viên trường Y hào hoa, đa tình Hoàn Ngọc Ân”; một đóng vai “tên cướp thông minh, quỷ quyệt Hiệp Liệt” [12].

3.2.3. Căn cứ vào cách sắp xếp thời gian trần thuật

Thứ nhất, kết cấu truyện có sự đảo ngược về mặt thời gian như: *Mảnh trăng thu* (Bửu Đình); *Tôi có tội* (Phú Đức); *Bèo mây tan hiệp* (Phạm Minh Kiên)... Tiểu thuyết *Mảnh trăng thu* (Bửu Đình) mở đầu là chuyện Trần Thành Trai từ Pháp về định tra xét, tìm ra căn nguyên của một vụ án. Ở đây là vụ án em họ chàng, Kiều Tiên, trong đêm động phòng hoa chúc thì chồng bị người

ta giết, và em họ chàng không tìm thấy tung tích. *Tôi có tội* (Phú Đức) lại mở đầu cũng bằng một vụ án Hùng Minh bị giết, sau đó tác giả mới kể lại câu chuyện về mối tình tay ba của Xê Xinh Nguyệt - Anh Phong Hiền - Hùng Minh. *Bèo mây tan hiệp* (Phạm Minh Kiên) kể chuyện Lê Nương định tự vẫn thì gặp gia đình bà Hội Đồng Tiền cứu giúp, sau mới kể đến cuộc đời của nàng và lý do tại sao nàng lại định tự vẫn. Kiểu kết cấu đảo ngược trật tự thời gian cũng thường xuyên được sử dụng trong tiểu thuyết trinh thám nghĩa hiệp giai đoạn này ở Nam Bộ. Thường thì một sự kiện như: một vụ trộm (*Kim thời dị sử* - Biển Ngủ Nhì); một vụ giết người (*Tôi có tội* - Phú Đức), (*Mảnh trăng thu* - Bửu Đình), *Một đôi hiệp khách* (Nguyễn Chánh Sắt); một vụ mất tích (*Mảnh trăng thu* - Bửu Đình)... được xảy ra ngay từ đầu tác phẩm. Sau đó, tác giả bắt đầu dẫn dắt người đọc quá trình xảy ra vụ trộm cướp hoặc lý do, căn nguyên cho vụ giết người, vụ mất tích bí ẩn đó. Người đọc sẽ dõi theo tiến trình các vị thám tử căn cứ vào từng chi tiết mà vụ án để lại: một dấu tay, một cái ví bị mất, một lá thư... mà lần ra dần dần, gỡ ra dần nút thắt cuối cùng, chủ mưu dần dần lộ diện dưới mắt người đọc một cách đầy bất ngờ.

Thứ hai, kết cấu không theo truyền thống (kiểu chương hồi) mà đánh số la mã. Nếu có di chứng của tiểu thuyết chương hồi thì di chứng ấy thể hiện ở chỗ, sau khi đánh số La Mã, hoặc số thứ tự Ả Rập, thì tác giả nêu thêm một cụm từ thể hiện nội dung chính của chương. Điều này chủ yếu gây tò mò cho độc giả. Chẳng hạn, trong *Châu về hiệp phở* (Phú Đức) mở đầu bằng cụm từ “I. Dụng sắc giết người” [13, tr. 250]; trong *Việt Nam anh kiệt*, Phạm Minh Kiên mở đầu bằng “I. Hồ Cảnh Xuân phân trần sự khổ/ Lý Phụng Tiên cảm động lòng thương” [14, tr. 13]; trong *Việt Nam Lê Thái Tổ*, Nguyễn Chánh Sắt viết “Hồi thứ mười ba. Lấy Nghệ An, Lê Lợi xưng vương,/ Thất thành trì, Cầm Bành tán mạng” [15, tr. 226]... Kiểu cụm từ đặt tên chương như thế này khiến người đọc tò mò về nội dung chương và phải đọc sách mới có thể giải mã những vấn đề đặt ra từ đầu chương.

4. Kết luận

Tóm lại, kết cấu trong tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết trinh thám hầu như nghiêng về kiểu kết cấu truyền thống như: kết cấu chương hồi, kết cấu trần thuật tuyến tính, kết cấu hai tuyến nhân vật đối lập, kết cấu theo mô thức phổ quát (gồm 3 phần như trên đã nói). Trong khi, kết cấu của tiểu thuyết tâm lý xã hội, tiểu thuyết phong tục, đạo lý, luân lý thường nghiêng về kiểu kết cấu hiện đại. Bởi những thể tài này chịu ảnh hưởng sâu sắc của các trào lưu sáng tác từ phương Tây như phong trào phục hưng, khai sáng, chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa lãng mạn... khiến cách sắp xếp bố cục, kết cấu của các tác giả có sự cách tân đáng kể để có thể dần sở đắc phương pháp sáng tác hiện đại.

Thông qua các kiểu kết cấu đã được phân tích, chúng tôi cho rằng, trong giai đoạn giao thời cũ - mới, các kiểu kết cấu truyền thống lẫn hiện đại đều được các tác giả sử dụng thường xuyên nhằm tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện kể, tăng lượng người đọc, hướng đến đại đa số quần chúng nhân dân lao động. Tuy nhiên, trong một tác phẩm cụ thể có thể tác giả sẽ sử dụng nhiều kiểu kết cấu khác nhau, trong đó có một kiểu kết cấu chính và một số kiểu kết cấu phụ. Điều này làm cho sự vận dụng các kiểu loại kết cấu trong tác phẩm mang tính đa dạng, phục vụ nhu cầu phản ánh mọi sự thay đổi của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong giai đoạn giao thời của các nhà văn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. B. Le, S. D. Tran, and P. K. Nguyen, *Dictionary of literary terms*. Ha Noi: Vietnam National University Press, 1999.
- [2] H. M. Phan, “Narrative structure of southern novels from the late 19th century to 1932,” *Literary Research Magazine*, no. 5, pp. 14-24, 2016.
- [3] J. C. Schaffer and T. Uyen, “The Novel Emerges in Cochinchina,” *The Journal of Asian Studies*, vol. 52, no. 4, pp. 854-884, 1993, doi: 10.2307/2059342.
- [4] A. T. Le, “Tradition and Innovation in Modes of Structure in Early 20th century Vietnamese Novels,” *International conference proceedings Boundaries in Literature*. Hochiminh City: University of Education, December 13, 2011, pp. 146-161.

-
- [5] C. H. Nguyen, "Let's try to find some characteristics of Southern national language narrative prose in the initial step," *Literary Magazine*, vol. 5, pp. 13-20, 2002.
- [6] N. V. Vo, "Action novels in the early twentieth century in the South," *Vietnam Socials Science*, vol. 154, no. 6, pp. 28-32, 2011.
- [7] D. Hoang, "Nguyen Trong Quan's *Thay Lazaro Phien* is a masterpiece that demonstrates the author's skill in employing fictional writing techniques for Vietnamese literature," *Literary Magazine*, vol. 10, pp. 54-86, 2000.
- [8] T. T. Nguyen, "The trend of "massification" and the type of Southern chivalric novels (through Nguyen Chanh Sat's *Trinh hiep luong my* and *Nghia hiep ky duyen*)," *Literary Research Magazine*, no. 3, pp. 15-30, 2014.
- [9] H. T. Duong, "Kim thoi di su - Ba lau rong nghe dao tac - The first Detective novel of Vietnam," *Thu Dau Mot University Journal of Science*, vol. 9, no. 2, pp. 26-32, 2013.
- [10] N. V. Vo, "Lê Hoàng Mưu - Writer of bold experiments in the early twentieth century," *Literary Research Magazine*, no. 7, pp. 26-35, 2006.
- [11] T. Q. Nguyen, "Some unique features of Nam Dinh's detective novels," In *Tuy hoa dinh*, T. Q. Nguyen (collection and introduce). Ho Chi Minh: Hochiminh city General Publishing House, 2016, pp. 7-14.
- [12] T. T. Diep, "Writer Phu Duc's detective novel was in the flow of Vietnamese detective novels in the early twentieth century," *Song Huong magazine*, vol. 353, no. 07, 2018. [Online]. Available: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c7/n26928/Tieu-thuyet-trinh-tham-cua-nha-van-Phu-Duc-trong-dong-chay-tieu-thuyet-trinh-tham-Viet-Nam-dau-the-ky-XX.html>
- [13] D. Phu, "Chau ve hiep pho," In *Southern prose of the first half of the twentieth century*, episode 1, M. X. My (collection). Ho Chi Minh: Arts and Culture Publishing House and National Research Center, 1999, pp. 250-394.
- [14] K. M. Pham, *Vietnam anh kiet*. Ha Noi: Hong Duc Publishing House, 2015.
- [15] S. C. Nguyen, *Vietnam Le Thai To*. Ha Noi: Hong Duc Publishing House, 2015.